

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam sửa đổi ngày 03 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam;

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Nhân sự:

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu 3 thành viên gồm: Bà Vũ Thị Thanh Duyên, Bà Nguyễn Thị Huế và Bà Dương Thu Hiền. Sau khi được bầu, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp tại trụ sở công ty ngày 15/6/2017 để bầu trưởng ban.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:

Sau khi được bầu, Ban Kiểm soát công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam đã triển khai các nội dung chính sau đây:

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty thông qua các Báo cáo quý, năm;
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; việc chấp hành Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật;
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty do Ban Tổng giám đốc xác lập; những kiến nghị của kiểm toán viên đưa ra; rà soát, thảo luận cùng Ban Tổng giám đốc, kiểm toán viên về Dự thảo Báo cáo kiểm toán năm 2017.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát:



- Các thành viên Ban Kiểm soát công ty hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công của mình một cách nghiêm túc, trung thực;
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, thảo luận và điều chỉnh phương pháp làm việc cho phù hợp;
- Tuy nhiên trong thời gian tới Ban Kiểm soát sẽ xây dựng chương trình hành động cụ thể nhằm thực hiện tốt nhất công tác kiểm tra giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định.

4. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:

Các thành viên Ban Kiểm soát đều hoạt động không chuyên trách.

- Đối với các thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách hưởng thù lao trong năm 2017 với tổng số tiền là 64.800.000 đồng ;
- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ theo quy định và quy chế nội bộ công ty

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Tình hình hoạt động chung của Công ty:

Trong năm 2017, công ty không ngừng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho các đối tác truyền thống trong lĩnh vực logistics, vận tải đường sắt và hoạt động tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan; đồng thời đẩy mạnh việc phối kết hợp với các công ty con, công ty thành viên của Vinalines trong hoạt động đại lý hãng tàu; Công ty cũng rất chú trọng đến việc đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ logistics nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu từ các khách hàng, đối tác trong việc cung cấp dịch vụ;

Năm vừa qua, công ty đã tổ chức thành công lễ kỷ niệm 10 năm ngày thành lập và hội nghị tri ân khách hàng, qua đó đã khẳng định được giá trị văn hóa doanh nghiệp của công ty với phương châm ***“Là đối tác Logistics trách nhiệm của bạn”***, đồng thời hướng đến việc phát triển dịch vụ ***“Chuyên nghiệp – An toàn – Bền vững”***.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2017-2022 gồm có 5 thành viên, hoạt động theo mô hình tập thể, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc theo hình thức bán chuyên trách.

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy phiếu ý kiến 11 lần và thực hiện 04 phiên họp. Cụ thể:

- + Thực hiện 11 lần lấy phiếu ý kiến tập trung về chủ trương đầu tư dài hạn của công ty, phê duyệt vốn vay lưu động, lựa chọn đơn vị kiểm toán, quy chế thông tin, công tác cán bộ. Các bước lấy phiếu ý kiến, trả lời ý kiến, tổng hợp ý kiến của các thành viên tuân thủ quy định tại Điều 18 quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 2

28/3/2016. Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết hoặc Quyết định trên cơ sở nhất trí bằng văn bản của tất cả các thành viên được lấy ý kiến biểu quyết về vấn đề đó.

+ Hội đồng quản trị thực hiện 04 phiên họp tập trung các vấn đề đánh giá nhiệm kỳ hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ trước; bầu chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới; về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 và kế hoạch năm 2018; về việc thực hiện kiểm điểm các kết luận của thanh tra Bộ GTVT. Cả 04 phiên họp đều được ghi biên bản và có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự, nội dung biên bản họp phù hợp với quy định tại điểm 4 Điều 16 quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2016.

- Trên cơ sở tổng hợp phiếu xin ý kiến và kết quả các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết và 05 Quyết định trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 44 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng giám đốc đưa ra các giải pháp phù hợp để đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất nhằm duy trì và mở rộng thị trường, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty;

- Tổ chức các cuộc họp giữa Ban Tổng giám đốc cùng lãnh đạo các đơn vị, trưởng các phòng/ban hàng tuần, tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng để nghe các đơn vị, phòng ban báo cáo... từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể để điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã biểu quyết thông qua.

- Ký ban hành các Quyết định, nội quy, quy chế nội bộ công ty về công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ; về thanh lý/nhượng bán tài sản, mua sắm tài sản, bàn giao tài sản; về khen thưởng... đều trong phạm vi quyền và trách nhiệm của Tổng giám đốc quy định tại Điều 52 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 cũng như các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên việc triển khai các dự án đầu tư trong năm 2017 còn chậm do một số lý do khách quan cũng như chủ quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản

trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động của công ty, được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của công ty và các cuộc họp khác;

- Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty đều được ghi nhận để điều chỉnh kịp thời trong quá trình ban hành các Nghị quyết, Quyết định nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế, phòng ngừa các rủi ro.

5. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính và hoạt động kinh doanh

5.1. Thẩm định:

- Công ty đã lập, công bố Báo cáo tài chính năm 2017 theo Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Báo cáo tài chính của công ty được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

Ý kiến của kiểm toán viên: *Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.*

Ý kiến của Ban Kiểm soát: Ý kiến của Kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

- Công tác ghi sổ, nguyên tắc ghi nhận số liệu, hạch toán kế toán được thực hiện nhất quán, tuân thủ các quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước; công tác đối chiếu xác nhận đã tích cực nhưng chưa đầy đủ.

5.2. Về kết quả kinh doanh:

Kết quả thực hiện năm 2017 với kế hoạch và thực hiện năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2016	KH 2017	TH 2017	So sánh TH 2017/TH 2016 (%)	So sánh TH 2017/KH 2017 (%)
I. Sản lượng	Teu	43.874	52.000	43.100	98,23	82,88
1. Dịch vụ TNTX, KNQ	Teu	10.780	13.500	11.000	102,04	81,48
2. Dịch vụ logistics và đường sắt	Teu	15.094	16.500	15.600	103,35	94,55
3. Hoạt động của đội xe	Teu	10.550	12.500	9.200	87,20	73,60
4. Dịch vụ đại lý hàng tàu, đại lý CCL	Teu	7.450	9.500	7.300	97,98	76,84
II. Doanh thu	Tr.đ	4.445.329	3.000.000	3.277.484	73,73	109,25
1. Dịch vụ TNTX, KNQ	Tr.đ	4.255.541	2.798.700	3.112.462	73,14	111,21

2. Dịch vụ logistics và đường sắt	Tr.đ	135.847	140.000	119.468	87,94	85,33
3. Hoạt động của đội xe	Tr.đ	27.030	30.500	20.037	74,13	65,70
4. Dịch vụ đại lý hàng tàu, đại lý CCL	Tr.đ	16.996	20.000	17.250	101,49	86,25
5. Khai thác thiết bị và thuê kho bãi	Tr.đ	9.915	10.800	8.267	83,38	76,55
III. Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	16.861	17.000	19.873	117,86	116,90
IV. EBITDA	Tr.đ	29.695		33.186	111,76	

Nhận xét:

✓ Tổng sản lượng thực hiện năm 2017 đạt 43.100 Teu bằng 82,88% kế hoạch và bằng 98,23% so với thực hiện năm 2016. Nguyên nhân không đạt kế hoạch do:

- Dịch vụ TNTX, KNQ vẫn gặp nhiều khó khăn do chính sách giao thương hàng hóa của Trung Quốc cộng với sự cạnh tranh lớn của các đơn vị cùng ngành. Mặt khác, Công ty đang cân đối dịch vụ này để đảm bảo đẩy mạnh và phát triển các dịch vụ chính của công ty.

- Dịch vụ logistics và đường sắt: Đây là dịch vụ chính của công ty, trong năm 2017 công ty không ngừng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho các đối tác truyền thống nên sản lượng tương đối ổn định. Tuy nhiên do sản lượng nhà máy thép Hưng Nguyên giảm nên hoạt động của công ty tại khu công nghiệp Formusa Hà Tĩnh đã bị giảm theo.

- Hoạt động đội xe: Đội xe của công ty được đầu tư từ lâu nên đến nay đã cũ, chi phí sửa chữa nhiều, thời gian sửa chữa kéo dài, tải trọng của đội xe lại thấp nên việc lựa chọn hàng hóa có trọng tải phù hợp gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, các doanh nghiệp cùng ngành có sự cạnh tranh gay gắt đặc biệt là chính sách giádo vậy sản lượng của đội xe đã không đạt kế hoạch.

- Dịch vụ đại lý hãng tàu, đại lý CCL: Trong năm vừa qua, công ty đã có sự phối hợp rất tốt với các đơn vị thành viên của Vinalines trong việc khai thác dịch vụ vận tải đường biển. Tuy nhiên, sự cạnh tranh rất lớn về giá dịch vụ, chất lượng ... của các đơn vị cùng ngành làm cho sản lượng của công ty trong lĩnh vực này bị ảnh hưởng đáng kể.

✓ Về doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 3.277.484 triệu đồng bằng 109,25% kế hoạch và bằng 73,73% so với thực hiện năm 2016. Nếu so sánh doanh thu của từng hoạt động thì chỉ hoạt động TNTX-KNQ có sự tăng trưởng 11,21% so với kế hoạch, còn lại các dịch vụ khác đều không bằng kế hoạch. Vì doanh thu hoạt động TNTX-KNQ chiếm 94,96% tổng doanh thu thực hiện năm 2017 nên sự tăng trưởng doanh thu của hoạt động này dẫn đến sự tăng trưởng chung 9,25% chỉ tiêu doanh thu toàn công ty so với kế hoạch.

✓ Về chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế: Năm 2017 đạt 19.873 triệu đồng

bằng 116,90% kế hoạch và bằng 117,86% so với thực hiện năm 2016.

✓ EBITDA (lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay): năm 2017 đạt 33.186 triệu đồng bằng 111,76% so với năm 2016. Chỉ tiêu này tăng trưởng bởi chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 17,86% dù cho chỉ tiêu lãi vay và khấu hao có tăng nhẹ so với năm 2016 tương ứng với tăng 3,16% và 4,94%.

5.3. Tài sản, nguồn vốn của công ty:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016	2017/2016 (%)
1	Tổng tài sản	279.638.871.305	268.539.996.076	104,13
1.1	Tài sản ngắn hạn	151.311.885.762	134.936.428.455	112,13
	- Tiền và tương đương tiền	3.330.257.473	7.270.485.429	45,80
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	139.939.720.143	122.270.383.378	114,45
	- Tài sản ngắn hạn khác	8.041.908.146	5.395.559.648	149,05
1.2	Tài sản dài hạn	128.326.985.543	133.603.567.621	96,05
	- Các khoản phải thu dài hạn	810.000.000	370.000.000	218,92
	- Tài sản cố định	89.107.974.962	97.479.486.797	91,41
	- Tài sản dài hạn khác	32.865.456.260	31.968.834.439	102,80
	- Đầu tư tài chính dài hạn	4.672.614.821	3.552.007.685	131,55
	- Tài sản dài hạn khác	870.939.500	233.238.700	373,41
2	Tổng nguồn vốn	279.638.871.305	268.539.996.076	104,13
2.1	Nợ phải trả	108.415.664.753	101.771.267.658	106,53
	- Nợ ngắn hạn	103.518.795.178	94.427.963.303	109,63
	- Nợ dài hạn	4.896.869.575	7.343.304.355	66,68
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu. Trong đó	171.223.206.552	166.768.728.418	102,67
	- Vốn góp của chủ sở hữu	142.121.300.000	142.121.300.000	100,00
	- LN sau thuế chưa phân phối	15.923.983.736	13.507.259.872	117,89

Đánh giá chung:

✓ Tổng tài sản của công ty tại 31/12/2017 tăng 4,13% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 12,13% do các khoản phải thu ngắn hạn tăng 14,45%, tài sản ngắn hạn khác tăng 49,05% trong khi tiền và các khoản tương đương tiền giảm 54,20%.

- Tài sản dài hạn giảm 3,95% do tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn (69,44%) đã giảm 8,59% so với ngày 31/12/2016 (trong năm công ty đã thanh lý 23 tài sản với nguyên giá là 7.353.414.010 đồng; mua sắm 25 vỏ container với giá trị là 1.576.660.597 đồng và 2 sơ mi rơ moosoc với giá trị là 539.120.728 đồng).

✓ Nợ phải trả ngắn hạn của công ty tại 31/12/2017 tăng 9,63% so với ngày 31/12/2016 do trong năm 2017 công ty đã thực hiện vay tín dụng ngắn hạn để

phục vụ cho hoạt động kinh doanh (số tiền vay ngắn hạn nhận được là 162.276.890.750 đồng, đồng thời công ty đã trả được 150.326.175.722 đồng tiền vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong năm)

✓ Nợ dài hạn tại 31/12/2017 giảm 33,32% do chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả tương ứng với số nợ đã trả được trong năm 2017.

✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2017 tăng 17,89% so với cùng kỳ năm trước do lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện năm 2017 bằng 117,56% so với thực hiện năm 2016.

5.4. Một số chỉ tiêu tài chính của công ty:

Chỉ tiêu	31/12/ 2017	31/12/ 2016	Ý nghĩa các chỉ tiêu
Tỷ lệ đầu tư vào TSNH (%)	54,11	50,25	Chỉ tiêu này năm 2017 tăng so với năm 2016
Tỷ lệ đầu tư vào TSDH (%)	45,89	49,75	Chỉ tiêu này năm 2017 giảm so với năm 2016
Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	1,46	1,43	Chỉ tiêu này lớn hơn 1, phản ánh khả năng dễ dàng chuyển đổi tài sản ngắn hạn thành tiền để trang trải các khoản nợ ngắn hạn của công ty. Năm 2017 tốt hơn năm 2016.
Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	2,58	2,64	Chỉ tiêu này lớn hơn 1 cho thấy công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.
Tỷ lệ giữa nợ phải thu so với nợ phải trả (%)	129,82	120,51	Chỉ tiêu này cho biết tại thời điểm cuối năm, cứ 100 đồng phải trả tương ứng với bao nhiêu đồng phải thu.
Tỷ trọng nợ phải thu chiếm trong tổng tài sản (%)	50,33	45,67	Chỉ tiêu này cho biết tại thời điểm cuối năm, cứ 100 đồng tài sản của công ty thì có bao nhiêu đồng nợ phải thu. Năm 2017 công ty bị chiếm dụng vốn cao hơn 2016.
Vòng quay nợ phải thu (vòng)	25,00	38,33	Chỉ tiêu này phản ánh trong năm nợ phải thu luân chuyển được bao nhiêu vòng (phản ánh tốc độ thu hồi công nợ của công ty).
Kỳ thu tiền trung bình (ngày)	14,40	9,39	Chỉ tiêu này phản ánh một vòng quay nợ phải thu hết bao nhiêu ngày.
Vòng quay tài sản (vòng)	11,96	16,39	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng tài sản tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu. Chỉ tiêu này năm 2017 thấp hơn năm 2016
Hệ số nợ (%)	38,77	37,90	Chỉ tiêu này phản ánh nợ phải trả chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng nguồn vốn của công ty.
Hệ số vốn chủ sở hữu (%)	61,23	62,10	Chỉ tiêu này phản ánh vốn chủ sở hữu chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng nguồn vốn của công ty.
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS) (%)	0,48	0,30	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng doanh thu thuần sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế. Chỉ tiêu này năm 2017 tốt hơn 2016

Tỷ suất sinh lời kinh tế của tài sản (BEP) (%)	8,87	7,77	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng tài sản sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận trước thuế và lãi vay. Chỉ tiêu này năm 2017 tốt hơn 2016
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (%)	5,77	4,96	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng vốn kinh doanh sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế. Chỉ tiêu này năm 2017 tốt hơn 2016.
Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	9,36	8,16	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu bình quân sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế. Chỉ tiêu này năm 2017 tốt hơn 2016
Thu nhập một cổ phiếu thường (EPS)	1.117	950	Chỉ tiêu này cho biết trong năm mỗi cổ phiếu thường nhận được bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế. Năm 2017 chỉ tiêu này tốt hơn 2016
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu thường (BVPS)	12.090	11.776	Chỉ tiêu này cho biết giá trị sổ sách cuối mỗi năm của mỗi cổ phiếu thường là bao nhiêu.
Hệ số giá trị trường so với thu nhập mỗi cổ phiếu (P/E)	5,37	6,31	Chỉ tiêu này phản ánh nhà đầu tư hay thị trường trả giá bao nhiêu cho một đồng thu nhập hiện tại của công ty
Hệ số giá thị trường so với giá trị sổ sách (P/B)	0,50	0,51	Chỉ tiêu này nhỏ hơn 1 cho thấy giá trị thị trường của mỗi cổ phiếu phổ thông đang thấp hơn giá trị sổ sách kế toán của công ty.

6. Về đầu tư góp vốn:

Tổng số vốn đã góp tại Công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc và Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam tính đến 31/12/2017 là 7.032.820.000 đồng. Hoạt động trong năm 2017 của hai công ty này như sau:

6.1. Tại Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam:

Năm 2017, doanh thu của công ty đạt 54.178.547.873 đồng bằng 142,93% so với thực hiện năm 2016, lợi nhuận sau thuế đạt 5.326.107.110 đồng bằng 323,21% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế của công ty tính đến 31/12/2017 là 10.409.934.095 đồng. Nguồn vốn chủ sở hữu của công ty tại 31/12/2017 là 16.867.445.905 đồng (so với 31/12/2016 tăng 5.326.107.110 đồng tương ứng với lợi nhuận sau thuế năm 2017).

Năm 2017, Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam đã thực hiện hoàn nhập dự phòng số tiền là 1.120.607.136 đồng cho khoản đầu tư vào công ty này.

6.2. Tại Công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc:

Năm 2017, công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc vẫn đang trong tình trạng tạm dừng hoạt động. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị Vinalines Đông Bắc vẫn chưa thống nhất được phương án xử lý cũng như chưa có các phương án xử lý mới đối với tình trạng hoạt động của công ty so với năm 2016.

Hiện các cổ đông gồm Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam và Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đang phối hợp để thực hiện các thủ tục thoái vốn tại công ty Vinalines Đông Bắc.

7. Về tình hình sử dụng lao động, tiền lương, thù lao năm 2017:

- Tại ngày kết thúc năm tài chính, công ty có 170 nhân viên đang làm việc giảm 19 nhân viên so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2017 được phê duyệt là 17.951.550.000 đồng bằng 94,44% so với quỹ tiền lương kế hoạch và bằng 91,82% so với quỹ tiền lương thực hiện năm 2016. Trong đó:
 - Quỹ lương thực hiện của người quản lý là 1.735.712.600 đồng;
 - Quỹ lương thực hiện của người lao động là 16.215.837.400 đồng;
- Công ty thực hiện chi trả đúng mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

8. Về công tác đầu tư xây dựng:

Các dự án đầu tư xây dựng của công ty gồm: Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân; Dự án đầu tư xây dựng kho bãi Logistics Vinalines tại đồi Ghềnh Tấu Quảng Ninh; Dự án kho ngoại quan và trung tâm logistics tại KCN cao Hòa Lạc; Dự án cảng nội địa (ICD) Lào Cai giai đoạn mở rộng. Tình hình triển khai các dự án trong năm 2017 như sau:

8.1. Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ hậu cần Cảng Cái Lân:

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 10/10/2017 của Hội đồng quản trị, công ty đã làm việc, đàm phán và đi đến ký kết với NHOQN vào ngày 10/01/2018 để triển khai hợp tác đầu tư trên khu đất do công ty đang có quyền quản lý thuộc dự án khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân. Phần diện tích hợp tác là 24.474 m² bao gồm lô đất B1 diện tích 22.966 m² và lô đất G2 diện tích 1.508 m². Nhóm sản phẩm của việc hợp tác này là các dịch vụ thương mại, dịch vụ khách sạn, nhà ở chung cư, dịch vụ văn phòng và cho thuê văn phòng nhà ở và đất ở. Công ty NHOQN sẽ hoàn trả công ty số tiền là 15 tỷ đồng, đây là toàn bộ giá trị khoản đầu tư, lợi nhuận, chi phí cơ hội, chi phí bồi thường. Đối với phần diện tích còn lại, công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng kho bãi để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng như tìm kiếm đối tác để thực hiện các dự án thành phần còn lại nhằm sớm mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

8.2. Dự án xây dựng kho bãi Logistics Vinalines tại đồi Ghềnh Tấu:

Với mong muốn được tiếp tục thuê đất tại đồi Ghềnh Tấu để thực hiện dự án kho bãi Logistics Vinalines nên ngày 28/02/2017 công ty đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh gia hạn thời gian thuê đất đến 31/12/2017 (thay vì đến 31/12/2015), tuy nhiên ngày 24/10/2017 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3976/QĐ-UBND thu hồi 36.212,8m². Hiện nay, Công ty đang làm việc với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hạ Long để thống nhất chi phí đền bù cho phần kinh phí mà công ty đã bỏ ra.

8.3. Dự án KNQ và trung tâm logistics tại khu công nghệ cao Hòa Lạc:

Ngày 13/01/2017 các bên gồm Vinalines Logistics Việt Nam, công ty TNHH đầu tư và phát triển Trịnh Gia, công ty TNHH MTV phát triển khu CNC Hòa Lạc đã tiến hành ký kết thỏa thuận góp vốn thành lập công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics với số vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, công ty góp 5,4 tỷ đồng tương đương với 36% vốn điều lệ. Tính đến 31/12/2017 công ty chưa thực hiện góp vốn do công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics chưa được cấp giấy phép thành lập.

8.4. Dự án xây dựng cảng nội địa (ICD) Lào Cai giai đoạn mở rộng:

Khi Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/7/2017, đến nay tiêu chí về diện tích tối thiểu cho cảng cạn ICD Lào Cai vẫn chưa được thống nhất. Ngoài ra, do các bên gồm công ty và các cơ quan chức năng của tỉnh Lào Cai vẫn chưa đi đến thống nhất được mức tiền phải nộp về san tạo mặt bằng cho phần diện tích 52.038 m² của lô đất F11, F12. Do đó việc triển khai các bước tiếp theo của dự án vẫn chưa được thực hiện.

9. Về công bố thông tin:

Công ty đã thực hiện nghiêm túc về công bố thông tin như: định kỳ gửi báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm và các báo cáo hoạt động khác cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời đã đăng tải lên Website của công ty đúng theo quy định của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

10. Kiến nghị và đề xuất:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, một số kiến nghị chính được nêu dưới đây:

- Kiến nghị, góp ý kiến nhằm sửa đổi/bổ sung các quy chế nội bộ của công ty như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế quản lý nợ, Quy chế đầu tư mua sắm, thanh lý tài sản...

- Về công tác tiền lương: Đề nghị Công ty xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ lương thực hiện hàng năm theo hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội.

- Về quản lý công nợ: đề nghị công ty tăng cường hơn nữa các biện pháp thu hồi công nợ nhằm tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn quá lâu; lập và phân tích tuổi nợ để có các biện pháp bảo toàn vốn phù hợp.

IV. Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 của Ban Kiểm soát công ty

Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2018 như sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 theo từng quý, 06 tháng và năm 2018.

- Giám sát việc chấp hành điều lệ của công ty, pháp luật của nhà nước.

Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018.

- Tiến hành thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2018; cũng như thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng thành viên trong Ban Kiểm soát

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp có nội dung liên quan.

- Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Giám sát việc thực thi và công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất, phạm vi và kết quả kiểm toán cũng như các khuyến nghị trong thư quản lý;

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tình hình hoạt động, kiểm tra, giám sát Công ty cổ phần Vinalines Logistics năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, TGD Cty;
- Lưu: BKS



Vũ Thị Thanh Duyên

